TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46 /2019/HSST
Ngày: 25/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Đình Đạt
2. Ông : Nguyễn Văn Cương

- Thư ký phiên tòa:*Ông Nguyễn Hùng Lâm* – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP. Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25/03/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/HSST ngày 15/1/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐ-HSST ngày 11/ 3/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị T , Sinh năm: 1983.HKTT: M – M – Tân Sơn – Phú Thọ**.**Nơi ở: Như trên **.**Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không.Nghề nghiệp: Lao động tự do.Trình độ văn hóa: 7/12.Con ông: Trần Văn S (đã chết)**.** Con bà: Nguyễn Thị T – SN: 1958**.** Gia đình có 3 chị em, bị can là thứ 2**.**Con: Lê Minh Đ – SN: 2003**.**Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt giữ ngày 13/10/2018 ,hủy bỏ biên pháp tạm giữ ngày22/10/2019

Hiện bị can đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

(Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1.Họ tên : Trần Thanh T1 Sn : 1996

HKTT: C tổ A, P. Đ, Q.Long Biên, Hà Nội (Vắng mặt).

2.Họ tên : Nguyễn Thị V Sn : 1978

HKTT: Số G ngõ L H, V, Long Biên, Hà Nội(Vắng mặt).

3.Họ tên : Đào Quang Q Sn : 1982

HKTT: Xã V, Tp. Y, Tỉnh Yên Bái (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h00’ ngày 13/10/2018, CAP Đức Giang kiểm tra hành chính khách sạn Toàn Thắng, địa chỉ: 423 Ngô Gia Tự, P.Đức Giang, Long Biên, Hà Nội.

Tại thời điểm kiểm tra tổ công tác phát hiện tại phòng 401 và 501 của khách sạn có 04 đối tượng đang có hành vi quan hệ tình dục và có dấu hiệu của việc mua, bán dâm gồm:

Qua kiểm tra, các đối tượng khai nhận đang mua bán dâm. Tổ công tác đã

+ Thu giữ của T : 01 chiếc điện thoại Iphone 6 vỏ màu hồng đã qua sử dụng; số tiền 800.000 đồng; 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng

+ Thu giữ của Nguyễn Thị V : 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 16G màu xám cỏ, có ốp màu đen số IMEI: 358361062587401; 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 500.000 đồng

+ Thu giữ của Đào Quang Quân: 01 chiếc bao cao su đã qua sử dụng

Tại cơ quan điều tra, Trần Thị T khai nhận: T và V đều làm nghề bán dâm, T và T1 đã quen biết từ trước với nhau qua Zalo. Khoảng 9h00’ ngày 13/10/2018, T1 liên lạc và bảo muốn mua dâm với T tại khách sạn Toàn Thắng, địa chỉ: 423 Ngô Gia Tự, P.Đức Giang, Long Biên, Hà Nội, T đồng ý. T1 nhờ T gọi thêm 01 người đi cùng T đến bán dâm cho bạn của T1 . T nghĩ nếu chỉ có một mình T thì T1 sẽ không mua dâm nữa nên T phải gọi theo một người khác trong

lúc đó có V đang ở chơi tại phòng trọ của T nên T rủ V đi cùng, V đồng ý. T thỏa thuận với T1 mỗi lượt mua dâm là 500.000 đồng. Khoảng 15h00', T và V đến nhà nghỉ Toàn Thắng, gặp T1 và Quân (là khách mua dâm, bạn của T1) đợi T và V ngoài hành lang tầng 4 của khách sạn, tại đây T1 đưa cho V và T mỗi người 500.000 đồng, sau đó T1 đưa thêm cho V 300.000 đồng (T nghĩ là do T1 quý T nên T1 mới cho thêm). Nhận tiền xong, Quân và V vào phòng 401 còn T và T1 vào phòng 501 thực hiện việc mua bán dâm. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị tổ công tác công an quận Long Biên kiểm tra, lập biên bản và đưa về trụ sở để điều tra làm rõ.

Lời khai của Trần Thị T phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 21 /CT-VKS ngày 14/1/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tốTrần Thị T về tội ***"Môi giới mại dâm"*** theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 328; điểm s, i khoản 1 Điều 51 và Điều 65, khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điều 106 BLTTHS, V**ề hình phạt:** Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 đến 20 tháng; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền; **Về tang vật**: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng là 02 (Hai) bao cao su đã qua sử dụng; Đề nghị sung quỹ nhà nước số tiền 1.300.000 đồng (Trong đó 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) thu giữ của T và 500.000 (Năm trăm ngàn đồng) đồng thu giữ của V là tiền liên quan đến hành vi phạm tội; Đề nghị sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 6 vỏ màu hồng thu giữ của bị cáo là phương tiện phạm tội . Trả lại Nguyễn Thị V : 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 16G màu xám có ốp màu đen số IMEI: 358361062587401 do không liên quan đến hành vi phạm tội .

Bị cáo trình bầy lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận. Về hoàn cảnh gia đình bị cáo đã ly hôn chồng và là người chăm sóc nuôi dưỡng con chung đang độ tuổi đi học . Hiện bị cáo đã trở về địa phương ,đang xin việc làm và lao động chân chính để nuôi cháu. Vì vậy bị cáo xin HĐXX mở lượng khoan hồng cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện nuôi con và tự cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hạnh vi của bị cáo :Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản xử phạt vi phạm hành chính, biên bản tạm giữ đồ vật, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dụng bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15h30’ ngày 13/10/2018, tại nhà nghỉ Toàn Thắng số 423 Ngô Gia Tự, P.Đức Giang, Long Biên, Hà Nội Trần Thị T có hành vi làm trung gian, dẫn dắt để Nguyễn Thị V bán dâm cho Đào Quang Quân. Khi V và Quân đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau thì bị Công an phường Đức Giang kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội **Môi giới mại dâm.** Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm

sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: **"Môi giới mại dâm"** theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các giá trị đạo đức của xã hội, xâm phạm trật tự công cộng được Bộ luật hình sự bảo vệ. HĐXX xét thấy cần giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cũng như phòng ngừa chung.

[3] **Về nhân thân:** Theo danh bản, chỉ bản số **578** lập ngày 14/ 10/2018 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS : Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải. Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS : Không có

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS. Số tiền hưởng lợi do phạm tội mà có của bị cáo 300.000 đồng là không lớn. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như yếu tố nhân thân nêu trên, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội,đủ căn cứ áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo ,cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội nuôi dưỡng con và lao động phấn đấu trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật.

Xét bị cáo hiện đang làm tự do, chưa có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáoquy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật hình sự . Đại diện Viện kiểm sát đề

nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] **Về xử lý vật chứng:** Đề xuất của Viện kiểm sát tại phiên tòa về xử lý vật chứng của vụ án có căn cứ nên chấp nhận. Cần áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS : tiêu hủy vật chứng là 02 (Hai) bao cao su đã qua sử dụng; Sung quỹ nhà nước số tiền 1.300.000 đồng (Trong đó 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) thu giữ của T và 500.000 (Năm trăm ngàn đồng) đồng thu giữ của V là tiền liên quan đến hành vi phạm tội; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 6 vỏ màu hồng thu giữ của bị cáo là phương tiện phạm tội . Trả lại Nguyễn Thị V : 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 16G màu xám có ốp màu đen số IMEI: 358361062587401 do không liên quan đến hành vi phạm tội .

Đối với hành vi bán dâm của Trần Thị T và Nguyễn Thị V , đã vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Vì vậy việc Công an quận Long Biên ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Thị T và Nguyễn Thị V với mức tiền phạt là 200.000 đồng là có căn cứ.

Đối với hành vi mua dâm của Trần Thanh T1 và Đào Quang Quân, đã vi phạm vào khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Vì vậy việc Công an quận Long Biên ra quyết định xử phạt hành chính đối với Trần Thanh T1 và Đào Quang Quân với mức tiền phạt là 750.000 đồng là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Minh Thắng, SN: 1989, HKTT: Số 309G4, phường Thanh Xuân Nam – Thanh Xuân – Hà Nội là quản lý của khách sạn Toàn Thắng địa chỉ 423 Ngô Gia Tự, P.Đức Giang, Long Biên, Hà Nội không biết việc mua bán dâm của các đối tượng T1 , Quân, T và V . Vì vậy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý hình sự là có căn

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST, người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. <u>Tuyên bố</u>: Bị cáo Trần Thị T phạm tội **Môi giới mại dâm.**

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

<u>Xử phạt:</u> Trần Thị T **08** (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **16 (Mười sáu)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Minh Đài , huyện Tân Sơn , Phú Thọ để giám sát giáo dục bị cáo trong thời hạn thử thách của bản án. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về tang vật: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 02 (Hai) bao cao su đã qua sử dụng; Sung quỹ nhà nước số tiền 1.300.000 đồng (Trong đó 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) thu giữ của Trần Thị T và 500.000 (Năm trăm ngàn đồng) đồng thu giữ của Nguyễn Thị V ; Sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 6 vỏ màu hồng thu giữ của bị cáo . Trả lại Nguyễn Thị V : 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 16G màu xám có ốp màu đen số IMEI: 358361062587401 (Số vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày

15/1/2019 và giấy nộp tiền mặt vào tài khoản Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 15/1/2019).

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng chẵn)* án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền quyền kháng cáo phần bản án quyết định liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên;
- Sở Tư pháp T.P Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Xuân Hòa, TP. Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nguyệt